

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 29/01/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		29/01		30/01				31/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	42	-159	-77	137	97	-171	-96	135	163
	Cửa Ông	40	-135	-71	144	88	-150	-106	155	156
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	40	-108	-70	146	76	-115	-109	162	130
	Bạch Long Vĩ	14	-118	-46	145	57	-130	-75	162	115
Thái Bình	Thái Thụy	35	-99	-70	147	68	-104	-109	164	118
Nam Định	Hải Hậu	30	-82	-60	146	57	-83	-105	165	99
Ninh Bình	Kim Sơn	30	-76	-59	146	57	-77	-106	164	94
Thanh Hóa	Quảng Xương	30	-66	-53	142	55	-67	-103	161	91
Nghệ An	Diễn Châu	29	-52	-38	129	54	-48	-88	151	87
	Hòn Ngư	27	-54	-35	127	52	-47	-84	149	85
Hà Tĩnh	Thạch Hà	29	-51	-26	114	52	-38	-72	138	83
Quảng Bình	Quảng Trạch	28	-40	-15	77	39	-26	-52	100	57
	Quảng Ninh	19	-26	-2	58	24	-13	-32	82	35
Quảng Trị	Gio Linh	10	-14	12	40	9	-2	-10	66	12
	Cồn Cỏ	7	-17	16	44	5	-7	-7	71	7
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	1	-2	26	21	-5	8	12	46	-7
	Phú Lộc	-6	7	39	4	-18	16	31	28	-25
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-11	15	49	-9	-26	23	46	14	-37
	Hoàng Sa	-34	16	72	-30	-54	8	76	-9	-69
Quảng Nam	Tam Kỳ	-20	24	62	-24	-38	28	65	-1	-52
	Cù Lao Chàm	-17	20	57	-20	-35	25	59	4	-49
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-26	26	72	-31	-47	26	77	-5	-64
	Lý Sơn	-26	24	71	-30	-46	23	76	-6	-63
Bình Định	Phú Mỹ	-29	26	77	-34	-51	20	81	-8	-67
	Quy Nhơn	-31	26	77	-35	-51	20	83	-8	-67
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-38	19	71	-38	-60	14	78	-13	-78
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-36	25	79	-28	-59	20	81	-4	-81
	Trường Sa	-46	27	74	-22	-71	23	79	5	-89
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-41	25	76	-27	-70	21	75	1	-92
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-86	65	57	27	-127	74	47	63	-155
	Phú Quý	-53	34	74	-14	-81	33	74	14	-103
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-175	110	23	103	-201	95	41	126	-194
	Côn Đảo	-159	66	51	96	-179	45	64	114	-166
TPHCM	Cần Giờ	-178	110	18	109	-202	94	39	134	-187
Tiền Giang	Gò Công Tây	-181	113	16	113	-206	98	37	140	-189
Bến Tre	Ba Tri	-184	109	20	114	-208	94	43	143	-187
Trà Vinh	Duyên Hải	-187	99	32	114	-208	77	53	134	-187
Sóc Trăng	Tân Phú	-172	78	40	111	-184	45	67	124	-155
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-142	28	64	99	-135	-18	96	101	-93
Cà Mau	Năm Căn	-102	-20	72	90	-90	-59	95	94	-52
	Trần Văn Thời	-32	-15	8	78	-42	-17	8	88	-26
Kiên Giang	Rạch Giá	4	17	-32	70	-17	24	-40	75	-14
	Phú Quốc	27	-12	-25	40	23	-8	-25	41	36
	Thổ Chu	19	-13	-9	32	14	-8	-10	36	26

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	1.3 - 3.0	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.5 - 2.7	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.4 - 2.1	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.3 - 1.8	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.6	Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	2.0 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.5	Bắc	
Bắc Biển Đông	1.8 - 4.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 2.3	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.5 - 1.3	Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

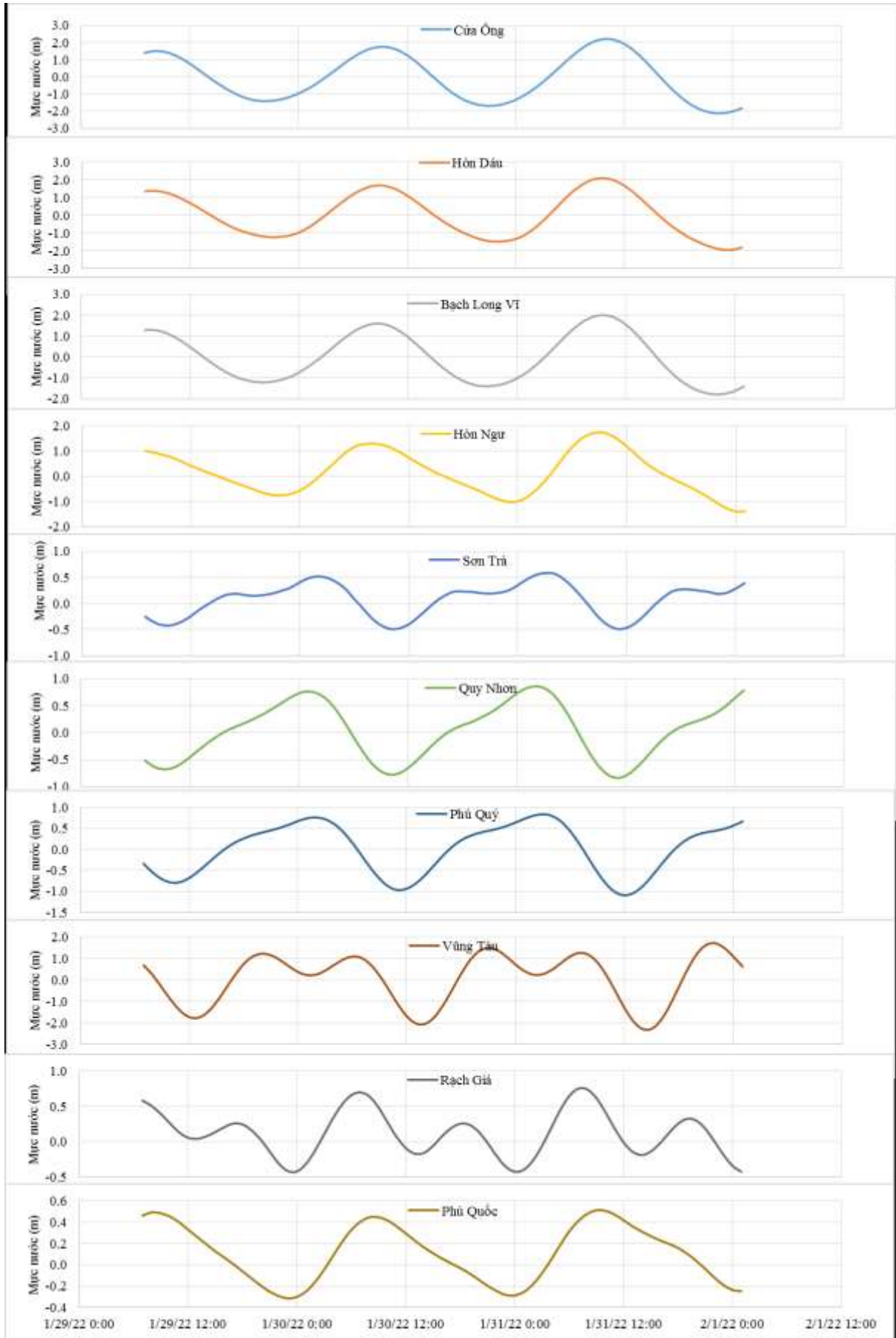
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 30/01/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

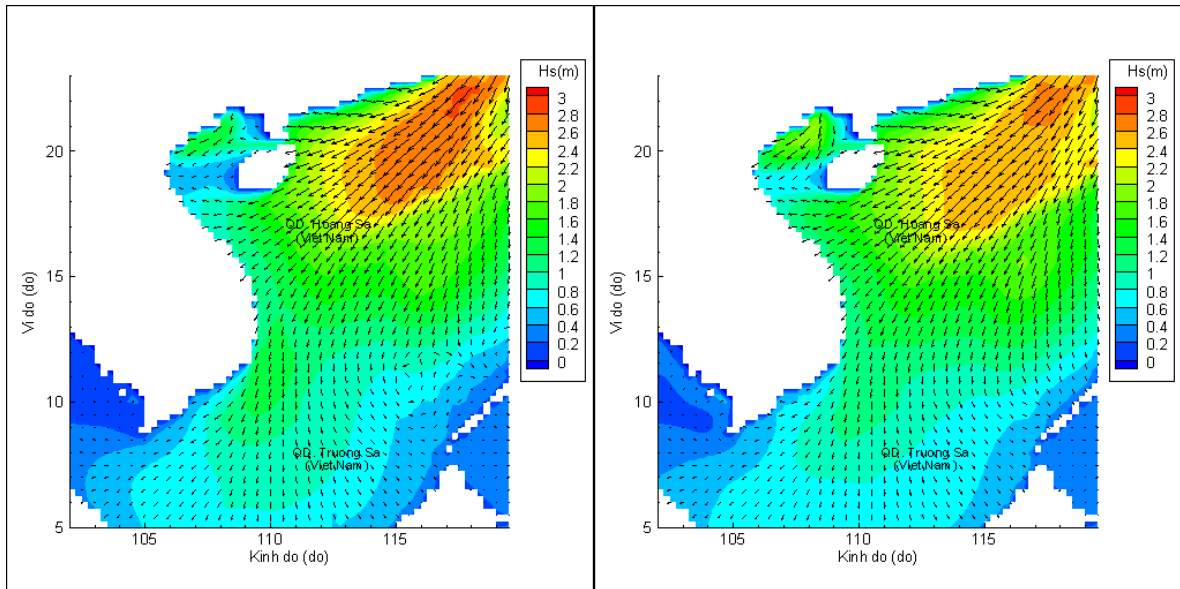
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

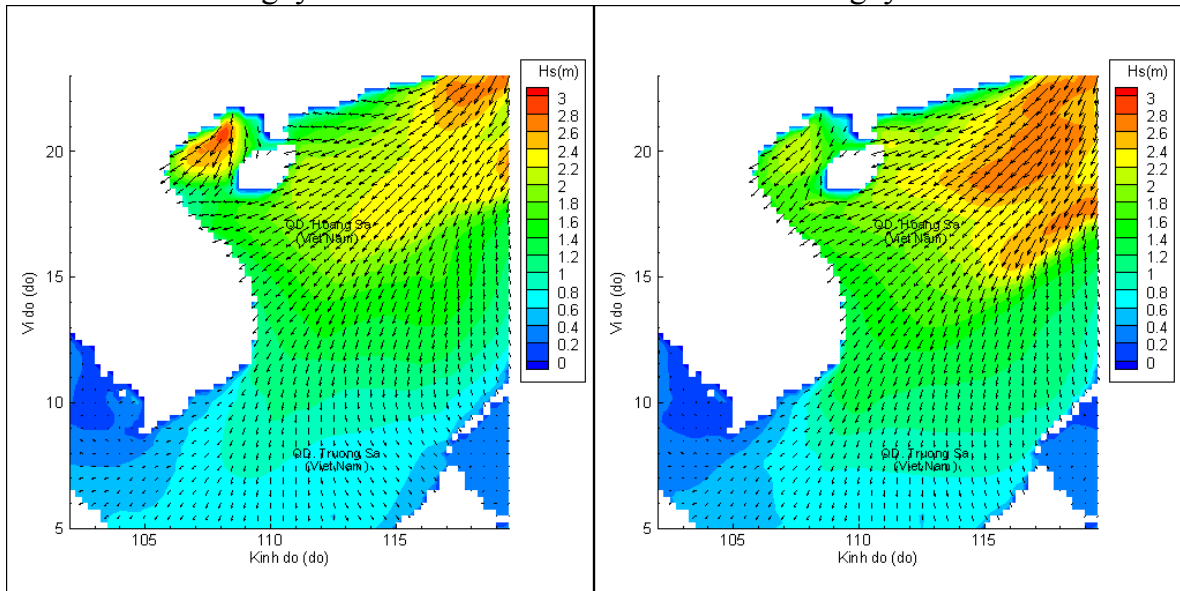


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



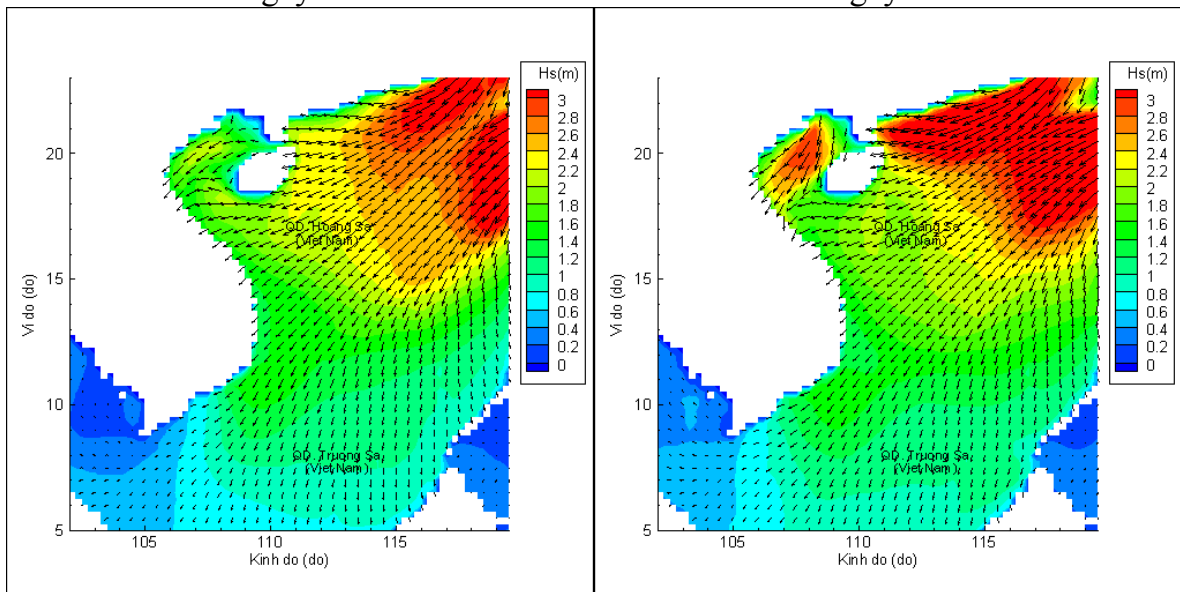
Lúc 13h ngày 29/01/2022

Lúc 19h ngày 29/01/2022



Lúc 01h ngày 30/01/2022

Lúc 13h ngày 30/01/2022



Lúc 01h ngày 31/01/2022

Lúc 13h ngày 31/01/2022